

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HCH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HCH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HCH TRADING IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107980094

3. Ngày thành lập: 29/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 324, ngõ 68 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0976514204

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất máy luyện kim	2823
2.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
3.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
4.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
5.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
6.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
7.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
9.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
10.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
15.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
16.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
17.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
18.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

19.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
20.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
21.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
22.	Cho thuê xe có động cơ	7710
23.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
24.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
25.	Dịch vụ đóng gói	8292
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
27.	Bán buôn thực phẩm	4632
28.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
29.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
30.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
31.	Bán buôn đồ uống	4633
32.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
35.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
36.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
37.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
38.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4932
39.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
41.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
42.	Bán mô tô, xe máy	4541
43.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
44.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
45.	Bán buôn tổng hợp	4690
46.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
47.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

48.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
49.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
50.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
51.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
52.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
53.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
54.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
55.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
56.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
57.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
58.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
59.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
60.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
61.	Đại lý du lịch	7911
62.	Điều hành tua du lịch Chi tiết : Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	7912
63.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
64.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
65.	Bán buôn gạo	4631
66.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
67.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
68.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường bộ, đường sắt - Dịch vụ đại lý vận tải đường biển - Dịch vụ đại lý tàu biển - Giao nhận hàng hóa - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Dịch vụ logistics: là hoạt động nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng hoặc các dịch vụ khác có liên quan đến hàng hoá theo thỏa thuận với khách hàng để hưởng thù lao	5229(Chính)

69.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
70.	Quảng cáo	7310
71.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
72.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
73.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
74.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM ĐỨC CHÍNH	tổ 13, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	207.000	2.070.000.000	23,000	001083009490	
			Tổng số	207.000	2.070.000.000	23,000		
2	TRẦN XUÂN HỒNG	tổ 19, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	414.000	4.140.000.000	46,000	012444409	
			Tổng số	414.000	4.140.000.000	46,000		
3	HOÀNG ĐÌNH HƯNG	thôn Nà Rẹ, Xã Tràng Các, Huyện Văn Quan, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	207.000	2.070.000.000	23,000	082067193	
			Tổng số	207.000	2.070.000.000	23,000		
4	LÊ THANH HOA	tổ 1, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	72.000	720.000.000	8,000	012278867	
			Tổng số	72.000	720.000.000	8,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM ĐỨC CHÍNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/05/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001083009490

Ngày cấp: 21/07/2015

Nơi cấp: Cục CS DKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 13, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: tổ 13, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội